

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016, Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá vôi xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 4471/STNMT-TNKS ngày 07/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên khoáng sản tại Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Mục 2.1, Khoản 2, Điều 1, có nội dung:

Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

Trữ lượng: - Cấp 121: 344.214 m³;
- Cấp 122: 0 m³.

Trong đó:

- Đá vôi làm VLXD thông thường là 313.235 m³;
- Đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 30.979 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Trữ lượng địa chất cấp 121 là 344.214 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 30.979 m³ đá khối để xẻ.

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Cao Thịnh;
- Công ty TNHH Thiên Phú Sơn;
- Lưu VT, CN (T527).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang